TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Cẩm Vân.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:*Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2025 về: "*Thuận tình ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/02/2025, gồm những người tham gia tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị: Nguyễn Thị Hồng D, sinh ngày 15/5/1991. Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn xin vắng mặt).

- Anh: Trần Văn L, sinh ngày 20/12/1976. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đ. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Văn L cùng thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Văn L có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13/11/2015 tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự do tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện xây dựng hạnh phúc gia đình cùng nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2023, do cuộc sống khó khăn nên anh L sang CHLB Đức làm việc, từ đó vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù được gia đình nội ngoại vun vén nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Văn L cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Văn L có 02 con chung tên là Trần Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 22/01/2017 và Trần Đức M, sinh ngày 17/11/2021. Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Văn L thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh Trần Văn L đang sinh sống và làm việc tại Công hòa liên bang Đ1 không thể về tham gia giải quyết vụ việc được nên anh đã có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Hồng D có đơn xin giải quyết vắng mặt vì lý do công việc.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, 361, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, 81, 82, 83**,** 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, giải quyết việc hôn nhân gia đình giữa các đương sự như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Văn L.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Văn L về việc giao 02 con chung Trần Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 22/01/2017 và Trần Đức M, sinh ngày 17/11/2021 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Tại thời điểm thụ lý vụ án anh Trần Văn L đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đ. Các tài liệu kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Văn L gửi về có xác nhận của Đ2 tại Cộng hòa liên bang Đức, số chứng thực 84/quyển số 01/SCT-CK,ĐC ngày 30/12/2024. Theo công văn về phối hợp cung cấp thông tin số 104/QLXNC- Đ1, ngày 07/02/2025 của Phòng Q – Công an tỉnh H cung cấp thông tin: anh Trần Văn L được Cục Q1 cấp hộ chiếu số P01792998 ngày 24/3/2023, đã sử dụng hộ chiếu xuất cảnh ngày 07/8/2023 qua Sân bay quốc tế Nội Bài và hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về nước.

Chị Nguyễn Thị Hồng D có địa chỉ tại thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Tại thời điểm thụ lý, các bên đã thống nhất toàn bộ nội dung vụ việc và cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cũng như các quan hệ con chung, tài sản chung nên Tòa án đã thụ lý việc hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 365 BLTTDS.

Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Văn L đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh chị theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Văn L có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13/11/2015 tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự do tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện xây dựng hạnh phúc gia đình cùng nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2023, do cuộc sống khó khăn nên anh L sang CHLB Đức làm việc, từ đó vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù được gia đình nội ngoại vun vén nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Văn L cùng nhau cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp, các đương sự đã thống nhất và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Văn L là phù hợp.

[2.2] Về con chung và tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị **Nguyễn Thị Hồng D** và anh **Trần Văn L** về việc giao 02 con chung **Trần Nguyễn Minh Đ**, sinh ngày 22/01/2017 và **Trần Đức M**, sinh ngày 17/11/2021 cho chị **D** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29; Điều 37; Điều 39; Điều 146, 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83**,** 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Văn L

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Văn L về việc giao 02 con chung Trần Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 22/01/2017 và Trần Đức M, sinh ngày 17/11/2021 cho chị D trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng. Anh Trần Văn L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Hồng D (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 000002746217 ngày 17/01/2024 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh – qua Cổng dịch vụ công quốc gia).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Đức Bồng;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu